TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN TRỤ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/DS-ST
Ngày: 04-8-2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Phượng.

2. Bà Mai Thị Bỉ.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Phước Mãi – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

***- Đại diện Viện sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Tấn P – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 137/2023/TLST-DS,ngày 16 tháng 5 năm 2023,việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐXXST-DS, ngày 21/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1 Ông Tôn Thọ Đ, sinh năm 1969; Địa chỉ: Số B, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An.

1.2 Bà Nguyễn Tuyết S, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số A, Ấp A+ 3, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Tuấn D, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số H C, phường E, thành phố T, tỉnh Long An (Văn bản ủy quyền ngày 21/4/2023). Có mặt.

2. Bị đơn:

2.1 Ông Đặng Đăng Trọng K, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số D, ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Long An. Vắng mặt.

2.2 Bà Lê Thị Hồng L, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số C, ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Long An. Có đơn đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Tôn Thọ Đ và bà Nguyễn Tuyết S do ông Nguyễn Tuấn D đại diện trình bày: Ngày 22/4/2021 bà S và ông Đ có cho ông Đặng Đăng Trọng K và bà Lê Thị Hồng L vay số tiền 100.000.000đ, thời gian 2 tháng, để kinh doanh làm ăn, hai bên có làm hợp đồng mượn tiền được Văn phòng công chứng Võ Minh T chứng nhận.

Sau khi vay tiền, ông K có trả cho bà S số tiền 50.000.000đ. Bà S, ông Đ nhiều lần yêu cầu ông K, bà L trả số tiền còn lại nhưng ông K, bà L không trả.

Nay ông Đ, bà S yêu cầu ông K, bà L liên đới trả số tiền 50.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Đặng Đăng Trọng K vắng mặt nhưng trong quá trình tố tụng có ý kiến như sau: Do ông có làm nhân viên bán nhà cao cấp của khu dân cư L. Bà S có nhu cầu mua một căn chung cư mặt tiền nên phải mua thêm 2 căn phía trong. Bà S có đặt cọc tiền mua 2 căn chung cư phía trong.

Ngày 22/4/2021, ông và Lê Thị Hồng L có ký hợp đồng mượn tiền của bà S, ông Đ số tiền 100.000.000đ để cho bà S mua 2 căn chung cư phía trong nhưng thực tế ông không có nhận tiền của bà S. Sau khi ký hợp đồng, ông có trả cho bà S số tiền 50.000.000đ (ông không nhớ thời gian trả). Ông thừa nhận còn nợ bà S, ông Đ số tiền 50.000.000đ nhưng hiện do hoàn cảnh kinh tế khó khăn ông yêu cầu trả 250.000đ/tháng cho đến khi hết nợ hoặc ông sẽ trả hết số tiền này vào trong thời gian 1 tháng khi bà S cung cấp được giấy nhận tiền hoặc ông sẽ trả hết số tiền này trong thời gian 3 tháng tại miếu B.

Bị đơn Lê Thị Hồng L có đơn đề nghị vắng mặt và có ý kiến như sau: Bà là vợ của ông K. Bà thống nhất với lời trình bày của ông K, không có ý kiến bổ sung hay yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa: Đương sự có mặt trình bày đã cung cấp đủ các chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm và giữ nguyên ý kiến của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An phát biểu:

Về hình thức: Tòa án đã thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp và tư cách đương sự là đúng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền 50.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Tôn Thọ Đ, bà Nguyễn Tuyết S có đơn khởi kiện yêu cầu ông Đặng Đăng Trọng K, bà Lê Thị Hồng L phải trả số tiền vay còn nợ nên đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự; ông K, bà L hiện đang sinh sống tại huyện T, tỉnh Long An thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị Hồng L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Đặng Đăng Trọng K đã được cấp, tống đạt hợp lệ thủ tục tố tụng nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L, ông K theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn nợ là 50.000.000đ. Nguyên đơn có cung cấp Hợp đồng mượn tiền ngày 22/4/2021. Tại biên bản hòa giải ngày 21/6/2023, bị đơn thừa nhận có ký tên vào Hợp đồng mượn tiền ngày 22/4/2021, có trả cho bà S số tiền 50.000.000đ. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *"Một bên thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, ... mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Bị đơn xác định đây không phải là tiền vay mà bị đơn bảo lãnh cho nguyên đơn mua căn chung cư cao cấp Lạc Tấn nhưng bị đơn không cung cấp chứng cứ cho lời trình bày của mình. Do đó, có căn cứ xác định ông K, bà L còn nợ số tiền vay của bà S, ông Đ.

[3.1] Bị đơn xác định có trả nguyên đơn số tiền 50.000.000đ phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn. Ông K đồng ý trả cho bà S, ông Đ số tiền 50.000.000đ. Do đó, có căn cứ xác định hiện ông K, bà L còn nợ số tiền 50.000.000đ của bà S, ông Đ.

[3.2] Ông K yêu cầu trả 250.000đ/tháng cho đến khi hết nợ hoặc ông sẽ trả hết số tiền này thời gian 1 tháng khi bà S cung cấp được giấy nhận tiền hoặc ông sẽ trả hết số tiền này trong thời gian 3 tháng tại miếu B nhưng đại diện nguyên đơn không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cở chấp nhận yêu cầu trả dần của ông Đ.

[4] Về tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Như vậy, ông Đặng Đăng Trọng K, bà Lê Thị Hồng L phải liên đới trả cho ông Tôn Thọ Đ, bà Nguyễn Tuyết S tiền vốn vay còn nợ 50.000.000đ.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn. Hoàn trả tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 463 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tôn Thọ Đ, bà Nguyễn Tuyết S về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Đặng Đăng Trọng K, bà Lê Thị Hồng L.

Buộc ông Đặng Đăng Trọng K, bà Lê Thị Hồng L liên đới trả cho ông Tôn Thọ Đ, bà Nguyễn Tuyết S số tiền vay còn nợ là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đặng Đăng Trọng K, bà Lê Thị Hồng L liên đới chịu số tiền 2.500.000đ (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng).

Hoàn trả ông Tôn Thọ Đ, bà Nguyễn Tuyết S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.250.000đ (Một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0003335, ngày 16/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An;
-VKSND huyện Tân Trụ;
-THA DS huyện Tân Trụ;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thoa